

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2020/HS-ST
Ngày 09 -03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Thu Hường

Bà Đặng Thị Việt Hoài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 10/3/1979; tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1956. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2000. Tiền án; bản án số: 87/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2018; tiền sự không

Nhân thân: Bản án số 05-PT ngày 22/01/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 14/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục H, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị tạm giữ từ ngày

25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

2. Họ và tên: **Nguyễn Bá L**; sinh ngày 01/02/1982; tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết); con bà Trần Thị L (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ Trần Thị Q, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004 (con nhỏ đã chết); tiền án; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

**Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Dương Th, sinh năm 1957; vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 07, tổ 04, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nhâm Văn Th, sinh năm 1958; vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 05/06/13, đường K, tổ 31, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/11/2019, Nguyễn Văn T điều khiển mô tô nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 17F6 - 5724 chở Nguyễn Văn H; sinh năm 1984; (là em trai của T) đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để khám mắt. Khi T và anh H đi đến khu vực đường H, phường K, thành phố B thì gặp Nguyễn Bá L là bạn quen biết với T. T rủ L đi cùng với T và anh H đến bệnh viện đa khoa thành phố B, L đồng ý. Khi đến cổng bệnh viện, H vào khám mắt còn T và L ngồi ngoài chờ. Trong thời gian chờ anh H thì L nói với T “Anh biết có chỗ nào bán ma túy thì đi mua về anh em mình sử dụng”. T nói “anh không có tiền” L nói “em có tiền đây”. Đồng thời L đưa cho T 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). T cầm tiền cất vào túi quần rồi bảo L đứng chờ. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17F6 - 5724 đến khu vực cầu Đ, xã V, thành phố B gặp và mua của một nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần, quay về chỗ L đứng chờ để cùng L đi tìm chỗ sử dụng. Khi L đang đứng chờ T thì anh H khám mắt xong đi ra gặp L đứng nói chuyện. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày T vừa đi mua ma túy về gặp L và anh H đang đứng ở cổng bệnh viện đa khoa thành phố B thuộc khu vực đường Tr, tổ 14, phường L, thành phố B thì tổ

công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Dương Th; và ông Nhâm Văn Th, T tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1245 gam (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*). Sau đó tổ công tác yêu cầu T, L, anh H và mời ông Th và ông Th về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình để chứng kiến tiến hành kiểm tra đối với T, L và H. Qua kiểm tra, tổ công tác thu tại túi quần bên trái T đang mặc 01 điện thoại FPT màu vàng; thu tại túi quần của L số tiền 520.000 đồng. Kiểm tra người H và xe mô tô do T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 433/KLGD – PC09, ngày 26/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, ĐKHKT tại Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 25/11/2019” là ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1245 gam (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Bá L ; không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTPTB ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Bá L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Bá L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Bá L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 11 năm 2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 12

đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 11 năm 2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Văn T 0,1245 gam (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*)

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại FPT màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Bá L số tiền 520.000 đồng. nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Bá L không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/11/2019, tại khu vực đường Tr, tổ 14, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1245 gam (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*) ma túy, loại Hêrôin mục đích để cùng sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình bắt quả tang. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Th và ông Th. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 55 phút ngày 25/11/2019 ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường Lê Hồng Phong thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/11/2019; Bản kết luận giám định số 433/KLGD – PC09, ngày 26/11/2019 của

phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

[...] c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Bá L là người rủ Nguyễn Văn T mua ma túy về sử dụng, L đưa tiền cho T trực tiếp đi mua ma túy như vậy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo ngang nhau. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có 01 tiền án lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*,

nhưng do các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Đ, xã V, thành phố B nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7.1] Đối với anh Nguyễn Văn H là người đi cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá L nhưng anh H không sử dụng ma túy, không biết việc L đưa tiền cho T mua ma túy để sử dụng, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển số đăng ký 17F6 - 5724 quản lý của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định đăng ký xe mang tên Trịnh Tiến D, sinh năm 1978, nơi cư trú Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình. Năm 2015, anh D đã bán xe máy trên cho anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983, trú tại Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tháng 10 năm 2019 anh Đ đi tỉnh Quảng Ninh để làm ăn nên đã cho anh Nguyễn Văn H mượn để sử dụng đi lại. Sáng ngày 25/11/2019, H đã nhờ Nguyễn Văn T điều khiển chiếc xe trên chở H đến Bệnh viện đa khoa thành phố B. Anh Đ và anh H đều không biết việc T sử dụng xe máy để đi mua ma túy anh Đ không sử dụng xe đề nghị trả xe trên cho anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1984 ; trú tại: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình quản lý sử dụng vì vậy trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1245 gam (*không phải một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*) là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8.1] Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại FPT màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Bá L số tiền 520.000 đồng. nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, (áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 với bị cáo T); Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự ; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 11 năm 2019).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 11 năm 2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Văn T ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1245 gam (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi lăm gam*) còn lại sau giám định 0,0842 gam (*Không thấy không nghìn tám trăm bốn mươi hai gam*) được niêm phong trong bì thư số 433/KLGD – PC09, ngày 26/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình

2.2. Trả lại anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1984 ; trú tại: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển số đăng ký 17F6- 5724. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại FPT màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Bá L số tiền 520.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Biên lai thu tiền số 0001555 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Bá L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Vũ Việt Hưng